

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING  
KHOA KHOA HỌC DỮ LIỆU

**DANH SÁCH PHÂN NHÓM THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP  
HK2 NĂM 2025 (từ 08/6/2025 đến 20/7/2025)**

| STT | MaSV       | Tên SV                  | Lớp HC | GVHD               | Thời gian HD |
|-----|------------|-------------------------|--------|--------------------|--------------|
| 1   | 2221004152 | Nguyễn Kim Dũng         | 22DTH1 | Tôn Thất Hòa An    | 19g, t5      |
| 2   | 2221004162 | Nguyễn Thị Trà Giang    | 22DTH2 | Tôn Thất Hòa An    |              |
| 3   | 2221004199 | Nguyễn Đăng Khoa        | 22DTH3 | Tôn Thất Hòa An    |              |
| 4   | 2221004288 | Trương Quốc Thái        | 22DTH1 | Tôn Thất Hòa An    |              |
| 5   | 2221004306 | Nguyễn Trần Đoan Thi    | 22DTH1 | Tôn Thất Hòa An    |              |
| 6   | 2021010136 | Lương Thị Mỹ Hảo        | 20DTH1 | Nguyễn Thanh Bình  | 9g, t5       |
| 7   | 2121005281 | Nguyễn Thị Vân Phương   | 21DTH2 | Nguyễn Thanh Bình  |              |
| 8   | 2221004137 | Mai Tuấn Anh            | 22DTH1 | Nguyễn Thanh Bình  |              |
| 9   | 2221004139 | Nguyễn Nữ Ngọc Ánh      | 22DTH3 | Nguyễn Thanh Bình  |              |
| 10  | 2221004140 | Nguyễn Tuấn Bảo         | 22DTH3 | Nguyễn Thanh Bình  |              |
| 11  | 2221004141 | Trương Hoài Bảo         | 22DTH1 | Nguyễn Thanh Bình  |              |
| 12  | 2221004142 | Vương Bảo               | 22DTH3 | Nguyễn Thanh Bình  |              |
| 13  | 2221004143 | Huỳnh Lê Bình           | 22DTH3 | Nguyễn Thanh Bình  |              |
| 14  | 2221004146 | Cao Bảo Châu            | 22DTH1 | Nguyễn Thanh Bình  |              |
| 15  | 2221004147 | Nguyễn Hoàng Ngọc Châu  | 22DTH2 | Nguyễn Thanh Bình  |              |
| 16  | 2221004148 | Nguyễn Hoài Việt Chương | 22DTH3 | Nguyễn Thanh Bình  |              |
| 17  | 2221004149 | Nguyễn Chí Cường        | 22DTH1 | Nguyễn Thanh Bình  |              |
| 18  | 2221004150 | Nguyễn Tuấn Đạt         | 22DTH1 | Nguyễn Thanh Bình  |              |
| 19  | 2221004151 | Nguyễn Ngọc Diễm        | 22DTH3 | Nguyễn Thanh Bình  |              |
| 20  | 2221004153 | Phạm Nguyễn Thái Dương  | 22DTH2 | Trương Xuân Hương  | 19g, t4      |
| 21  | 2221004154 | Bùi Khánh Duy           | 22DTH3 | Trương Xuân Hương  |              |
| 22  | 2221004158 | Phan Thị Thanh Duyên    | 22DTH3 | Trương Xuân Hương  |              |
| 23  | 2221004160 | Trần Võ Khánh Duyên     | 22DTH1 | Trương Xuân Hương  |              |
| 24  | 2221004163 | Bùi Nguyễn Khả Hân      | 22DTH3 | Trương Xuân Hương  |              |
| 25  | 2221004164 | Huỳnh Khánh Bảo Hân     | 22DTH1 | Trương Xuân Hương  |              |
| 26  | 2221004165 | Lê Hoàng Ngọc Hân       | 22DTH2 | Trương Xuân Hương  |              |
| 27  | 2221004166 | Lê Nguyễn Bảo Hân       | 22DTH3 | Trương Xuân Hương  |              |
| 28  | 2221004168 | Nguyễn Ngọc Hân         | 22DTH1 | Trương Xuân Hương  |              |
| 29  | 2221004169 | Quách Ngọc Hân          | 22DTH2 | Trương Xuân Hương  |              |
| 30  | 2221004170 | Trịnh Thị Hằng          | 22DTH3 | Trương Xuân Hương  |              |
| 31  | 2221004171 | Lâm Vĩ Hào              | 22DTH1 | Trương Xuân Hương  |              |
| 32  | 2221004172 | Lê Thị Như Hảo          | 22DTH1 | Trương Xuân Hương  |              |
| 33  | 2221004173 | Phạm Thị Thanh Hậu      | 22DTH2 | Trương Xuân Hương  |              |
| 34  | 2221004174 | Võ Nguyễn Phước Hậu     | 22DTH1 | Vũ Thị Thanh Hương | 9g, t3       |
| 35  | 2221004175 | Hoàng Thị Minh Hiền     | 22DTH2 | Vũ Thị Thanh Hương |              |
| 36  | 2221004176 | Lê Thị Thanh Hiền       | 22DTH3 | Vũ Thị Thanh Hương |              |
| 37  | 2221004177 | Trần Thị Hiền           | 22DTH1 | Vũ Thị Thanh Hương |              |
| 38  | 2221004178 | Võ Thị Thu Hiền         | 22DTH2 | Vũ Thị Thanh Hương |              |

| STT | MaSV       | Tên SV                  | Lớp HC | GVHD                | Thời gian HD |
|-----|------------|-------------------------|--------|---------------------|--------------|
| 39  | 2221004180 | Dương Nguyễn Đức Hiếu   | 22DTH2 | Vũ Thị Thanh Hương  |              |
| 40  | 2221004181 | Lê Đức Trung Hiếu       | 22DTH1 | Vũ Thị Thanh Hương  |              |
| 41  | 2221004183 | Trần Nguyễn Bá Hoàng    | 22DTH2 | Vũ Thị Thanh Hương  |              |
| 42  | 2221004186 | Hồ Nguyễn Xuân Hương    | 22DTH3 | Vũ Thị Thanh Hương  |              |
| 43  | 2221004187 | Nguyễn Thị Cúc Hương    | 22DTH1 | Vũ Thị Thanh Hương  |              |
| 44  | 2221004188 | Lê Nguyễn Gia Huy       | 22DTH2 | Vũ Thị Thanh Hương  |              |
| 45  | 2221004189 | Nguyễn Ngọc Huy         | 22DTH3 | Vũ Thị Thanh Hương  |              |
| 46  | 2221004191 | Văn Ngọc Quang Huy      | 22DTH1 | Vũ Thị Thanh Hương  |              |
| 47  | 2221004192 | Trương Tổng Thanh Huyền | 22DTH1 | Vũ Thị Thanh Hương  |              |
| 48  | 2221004193 | Đặng Ngân Huỳnh         | 22DTH2 | Nguyễn Thị Trần Lộc | 13g, t6      |
| 49  | 2221004194 | Thái Thanh Kha          | 22DTH3 | Nguyễn Thị Trần Lộc |              |
| 50  | 2221004195 | Nguyễn Đình Khang       | 22DTH1 | Nguyễn Thị Trần Lộc |              |
| 51  | 2221004197 | Vũ Kim Khanh            | 22DTH2 | Nguyễn Thị Trần Lộc |              |
| 52  | 2221004202 | Trần Đặng Trung Kiên    | 22DTH1 | Nguyễn Thị Trần Lộc |              |
| 53  | 2221004204 | Nguyễn Văn Tuấn Kiệt    | 22DTH2 | Nguyễn Thị Trần Lộc |              |
| 54  | 2221004205 | Nguyễn Vũ Anh Kiệt      | 22DTH3 | Nguyễn Thị Trần Lộc |              |
| 55  | 2221004207 | Nguyễn Lê Thanh Kiều    | 22DTH2 | Nguyễn Thị Trần Lộc |              |
| 56  | 2221004208 | Lê Hoài Lam             | 22DTH1 | Nguyễn Thị Trần Lộc |              |
| 57  | 2221004209 | Nguyễn Duy Lâm          | 22DTH2 | Nguyễn Thị Trần Lộc |              |
| 58  | 2221004210 | Đinh Ngọc Lan           | 22DTH2 | Nguyễn Thị Trần Lộc |              |
| 59  | 2221004211 | Ngô Thị Hương Lan       | 22DTH1 | Nguyễn Thị Trần Lộc |              |
| 60  | 2221004213 | Bùi Lê Phương Linh      | 22DTH2 | Nguyễn Thị Trần Lộc |              |
| 61  | 2221004215 | Nguyễn Gia Linh         | 22DTH1 | Nguyễn Thị Trần Lộc |              |
| 62  | 2221004216 | Nguyễn Thị Ngọc Linh    | 22DTH2 | Lâm Hoàng Trúc Mai  | 15g, t5      |
| 63  | 2221004218 | Châu Công Lợi           | 22DTH3 | Lâm Hoàng Trúc Mai  |              |
| 64  | 2221004219 | Nguyễn Hoàng Long       | 22DTH1 | Lâm Hoàng Trúc Mai  |              |
| 65  | 2221004220 | Trương Thị Cẩm Ly       | 22DTH2 | Lâm Hoàng Trúc Mai  |              |
| 66  | 2221004221 | Nguyễn Ngọc Mai         | 22DTH3 | Lâm Hoàng Trúc Mai  |              |
| 67  | 2221004223 | Đặng Văn Minh           | 22DTH3 | Lâm Hoàng Trúc Mai  |              |
| 68  | 2221004225 | Nguyễn Công Minh        | 22DTH2 | Lâm Hoàng Trúc Mai  |              |
| 69  | 2221004226 | Phạm Công Minh          | 22DTH1 | Lâm Hoàng Trúc Mai  |              |
| 70  | 2221004228 | Nguyễn Thảo My          | 22DTH3 | Lâm Hoàng Trúc Mai  |              |
| 71  | 2221004230 | Đỗ Lê Na                | 22DTH1 | Lâm Hoàng Trúc Mai  |              |
| 72  | 2221004232 | Nguyễn Thuý Nga         | 22DTH2 | Lâm Hoàng Trúc Mai  |              |
| 73  | 2221004236 | Trần Bảo Ngọc           | 22DTH1 | Lâm Hoàng Trúc Mai  |              |
| 74  | 2221004238 | Nguyễn Đức Nguyên       | 22DTH2 | Lâm Hoàng Trúc Mai  |              |
| 75  | 2221004240 | Trần Ngô Hạnh Nguyên    | 22DTH2 | Lâm Hoàng Trúc Mai  |              |
| 76  | 2221004241 | Võ Trung Nguyên         | 22DTH1 | Nguyễn Quốc Thanh   | 9g, t7       |
| 77  | 2221004242 | Nguyễn Thanh Nguyễn     | 22DTH2 | Nguyễn Quốc Thanh   |              |
| 78  | 2221004243 | Trần Thanh Nhân         | 22DTH3 | Nguyễn Quốc Thanh   |              |
| 79  | 2221004244 | Nguyễn Đặng Ánh Nhi     | 22DTH1 | Nguyễn Quốc Thanh   |              |
| 80  | 2221004245 | Nguyễn Trần Xuân Nhi    | 22DTH2 | Nguyễn Quốc Thanh   |              |
| 81  | 2221004246 | Phan Thị Kim Nhi        | 22DTH3 | Nguyễn Quốc Thanh   |              |
| 82  | 2221004247 | Phùng Yến Nhi           | 22DTH1 | Nguyễn Quốc Thanh   |              |

| STT | MaSV       | Tên SV                  | Lớp HC | GVHD                 | Thời gian HD |
|-----|------------|-------------------------|--------|----------------------|--------------|
| 83  | 2221004249 | Lê Quỳnh Như            | 22DTH2 | Nguyễn Quốc Thanh    |              |
| 84  | 2221004251 | Nguyễn Ngọc Quỳnh Như   | 22DTH3 | Nguyễn Quốc Thanh    |              |
| 85  | 2221004252 | Phan Lâm Thanh Như      | 22DTH1 | Nguyễn Quốc Thanh    |              |
| 86  | 2221004255 | Trần Tố Ni              | 22DTH2 | Nguyễn Quốc Thanh    |              |
| 87  | 2221004257 | Nguyễn Thị Hoàng Oanh   | 22DTH3 | Nguyễn Quốc Thanh    |              |
| 88  | 2221004258 | Nguyễn Thị Kim Oanh     | 22DTH1 | Nguyễn Quốc Thanh    |              |
| 89  | 2221004259 | Vũ Hoàng Oanh           | 22DTH2 | Nguyễn Quốc Thanh    |              |
| 90  | 2221004261 | Nguyễn Thanh Phong      | 22DTH3 | Trương Đình Hải Thụy | 8g, t7       |
| 91  | 2221004262 | Phạm Hoàng Phúc         | 22DTH1 | Trương Đình Hải Thụy |              |
| 92  | 2221004263 | Trần Thị Kim Phụng      | 22DTH2 | Trương Đình Hải Thụy |              |
| 93  | 2221004264 | Bùi Ngọc Mai Phương     | 22DTH3 | Trương Đình Hải Thụy |              |
| 94  | 2221004265 | Hoàng Lâm Thu Phương    | 22DTH1 | Trương Đình Hải Thụy |              |
| 95  | 2221004266 | Huỳnh Thị Minh Phương   | 22DTH2 | Trương Đình Hải Thụy |              |
| 96  | 2221004267 | Nguyễn Linh Phương      | 22DTH3 | Trương Đình Hải Thụy |              |
| 97  | 2221004268 | Hoàng Minh Quân         | 22DTH1 | Trương Đình Hải Thụy |              |
| 98  | 2221004270 | Trần Minh Quang         | 22DTH3 | Trương Đình Hải Thụy |              |
| 99  | 2221004275 | Cao Như Quỳnh           | 22DTH1 | Trương Đình Hải Thụy |              |
| 100 | 2221004277 | Nguyễn Ngọc Bảo Quỳnh   | 22DTH2 | Trương Đình Hải Thụy |              |
| 101 | 2221004278 | Nguyễn Thị Diễm Quỳnh   | 22DTH3 | Trương Đình Hải Thụy |              |
| 102 | 2221004279 | Nguyễn Thị Như Quỳnh    | 22DTH3 | Trương Đình Hải Thụy |              |
| 103 | 2221004281 | Lê Hà San San           | 22DTH1 | Trương Đình Hải Thụy |              |
| 104 | 2221004282 | Nguyễn Hữu Sang         | 22DTH2 | Nguyễn Thanh Trường  | 18g,t4       |
| 105 | 2221004283 | Trần Thái Sơn           | 22DTH3 | Nguyễn Thanh Trường  |              |
| 106 | 2221004284 | Cao Thị Ngọc Tâm        | 22DTH1 | Nguyễn Thanh Trường  |              |
| 107 | 2221004285 | Lý Thị Mỹ Tâm           | 22DTH2 | Nguyễn Thanh Trường  |              |
| 108 | 2221004286 | Nguyễn Hoàng Tâm        | 22DTH3 | Nguyễn Thanh Trường  |              |
| 109 | 2221004291 | Đỗ Thị Yến Thanh        | 22DTH2 | Nguyễn Thanh Trường  |              |
| 110 | 2221004294 | Bùi Thị Phương Thảo     | 22DTH3 | Nguyễn Thanh Trường  |              |
| 111 | 2221004295 | Đào Thị Thảo            | 22DTH1 | Nguyễn Thanh Trường  |              |
| 112 | 2221004297 | Lê Thị Hoàng Thảo       | 22DTH2 | Nguyễn Thanh Trường  |              |
| 113 | 2221004298 | Lê Thị Phương Thảo      | 22DTH3 | Nguyễn Thanh Trường  |              |
| 114 | 2221004300 | Lê Thị Thu Thảo         | 22DTH1 | Nguyễn Thanh Trường  |              |
| 115 | 2221004303 | Thân Phương Thảo        | 22DTH2 | Nguyễn Thanh Trường  |              |
| 116 | 2221004305 | Bùi Thị Ngọc Thi        | 22DTH3 | Nguyễn Thanh Trường  |              |
| 117 | 2221004307 | Nguyễn Thế Thiên        | 22DTH3 | Nguyễn Thanh Trường  |              |
| 118 | 2221004309 | Nguyễn Lương Quốc Thịnh | 22DTH2 | Nguyễn Huy Khang     | 9g, t5       |
| 119 | 2221004310 | Nguyễn Phước Thịnh      | 22DTH3 | Nguyễn Huy Khang     |              |
| 120 | 2221004312 | Hà Anh Thư              | 22DTH1 | Nguyễn Huy Khang     |              |
| 121 | 2221004313 | Huỳnh Phạm Minh Thư     | 22DTH2 | Nguyễn Huy Khang     |              |
| 122 | 2221004315 | Ngô Vũ Anh Thư          | 22DTH3 | Nguyễn Huy Khang     |              |
| 123 | 2221004316 | Nguyễn Lê Minh Thư      | 22DTH1 | Nguyễn Huy Khang     |              |
| 124 | 2221004318 | Trần Minh Thư           | 22DTH2 | Nguyễn Huy Khang     |              |
| 125 | 2221004320 | Dương Thị Hoài Thương   | 22DTH3 | Nguyễn Huy Khang     |              |
| 126 | 2221004321 | Nguyễn Thị Thanh Thủy   | 22DTH1 | Nguyễn Huy Khang     |              |

| STT | MaSV       | Tên SV                 | Lớp HC | GVHD             | Thời gian HD |
|-----|------------|------------------------|--------|------------------|--------------|
| 127 | 2221004324 | Đào Thị Mạnh Tiên      | 22DTH2 | Nguyễn Huy Khang |              |
| 128 | 2221004326 | Huỳnh Hoàng Trâm       | 22DTH3 | Nguyễn Huy Khang |              |
| 129 | 2221004328 | Nguyễn Ngọc Trâm       | 22DTH1 | Nguyễn Huy Khang |              |
| 130 | 2221004329 | Phan Thùy Trâm         | 22DTH2 | Nguyễn Huy Khang |              |
| 131 | 2221004334 | Nguyễn Thùy Trang      | 22DTH3 | Nguyễn Huy Khang |              |
| 132 | 2221004335 | Trần Hà Trang          | 22DTH1 | Nguyễn Huy Khang |              |
| 133 | 2221004336 | Nguyễn Phú Trọng       | 22DTH2 | Thái Thị Ngọc Lý | 7g, t5       |
| 134 | 2221004338 | Trần Hải Triều         | 22DTH3 | Thái Thị Ngọc Lý |              |
| 135 | 2221004339 | Bùi Thị Việt Trinh     | 22DTH1 | Thái Thị Ngọc Lý |              |
| 136 | 2221004340 | Huỳnh Phương Trinh     | 22DTH3 | Thái Thị Ngọc Lý |              |
| 137 | 2221004345 | Nguyễn Trần Minh Tú    | 22DTH3 | Thái Thị Ngọc Lý |              |
| 138 | 2221004347 | Lê Minh Tuấn           | 22DTH2 | Thái Thị Ngọc Lý |              |
| 139 | 2221004349 | Nguyễn Thanh Tuấn      | 22DTH3 | Thái Thị Ngọc Lý |              |
| 140 | 2221004351 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | 22DTH1 | Thái Thị Ngọc Lý |              |
| 141 | 2221004352 | Nguyễn Thị Tuyền       | 22DTH2 | Thái Thị Ngọc Lý |              |
| 142 | 2221004356 | Phạm Thị Phương Uyên   | 22DTH3 | Thái Thị Ngọc Lý |              |
| 143 | 2221004359 | Cao Khánh Vy           | 22DTH2 | Thái Thị Ngọc Lý |              |
| 144 | 2221004363 | Vương Quý Xương        | 22DTH2 | Thái Thị Ngọc Lý |              |
| 145 | 2221004365 | Thái Thị Như Ý         | 22DTH3 | Thái Thị Ngọc Lý |              |
| 146 | 2221004367 | Trần Thị Hải Yến       | 22DTH1 | Thái Thị Ngọc Lý |              |